



Shinhan  
Securities

# MORNING CALL

21/07/2026

## “Diễn biến tiêu cực, kỳ vọng nhịp hồi kỹ thuật”

**Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ tăng mạnh do giá dầu leo thang.** Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ đi ngang trong phiên thứ Ba sau khi các chỉ số chính khởi đầu tuần trong sắc đỏ, khi nhà đầu tư chờ đợi thêm một loạt báo cáo lợi nhuận doanh nghiệp. Các công ty dự kiến công bố kết quả kinh doanh trong ngày thứ Ba gồm Charles Schwab, Chubb, Danaher, General Motors và 3M. Thị trường cũng hướng sự chú ý đến báo cáo lợi nhuận của các tập đoàn công nghệ lớn vào cuối tuần này, bao gồm Alphabet, Tesla và Intel. Trong phiên giao dịch chính thức ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 0.59%, S&P 500 giảm 0.19% và Nasdaq Composite giảm nhẹ 0.05%. Có 8/11 nhóm ngành của S&P 500 đóng cửa trong sắc đỏ, với y tế, nguyên vật liệu và công nghiệp dẫn đầu đà giảm. Thị trường chứng khoán chịu áp lực khi lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ tăng mạnh do giá dầu leo thang, làm dấy lên lo ngại về lạm phát và khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục nâng lãi suất trong năm nay. Thị trường hiện định giá khoảng 55% khả năng Fed tăng lãi suất vào tháng 9, tăng từ mức 51% của một ngày trước đó.

**Điều chỉnh ngắn hạn với xen kẽ phiên hồi kỹ thuật** VN-Index kết thúc phiên giao dịch ở mức 1,743.51 điểm (mất-43.94 điểm, -2.46%), khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước đó. Có 45 mã cổ phiếu tăng giá, 296 mã cổ phiếu giảm giá trong phiên cuối tuần. Các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số trong phiên cuối tuần là LPB, VJC, SAB; trong khi đó VCB, VHM, BID đóng góp tiêu cực vào chỉ số. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng phiên cuối tuần ở mức 44.5 tỷ đồng, trong đó tập trung bán VCB và STB; mua ròng MWG, VIC, VNM.

**Chiến lược giao dịch:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt. Chiến lược mua tích lũy nhỏ từng phần tại nhóm cổ phiếu đã bị chiết khấu sâu sẽ phù hợp hơn là giao dịch ngắn hạn khi xu hướng thị trường chung đang trong pha giảm. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin và bắt đáy khi xu hướng giảm vẫn chưa có dấu hiệu ngừng lại.

**Danh mục nắm giữ:** MBB; **Khuyến nghị bán:** MBB

**Danh mục quan sát:** HPG; POW, REE

Nguyễn Thảo

(84-28) 6299 8004  
thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam, CFA

(84-28) 6299 7603  
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để  
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

## Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ tăng mạnh do giá dầu leo thang

- Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ đi ngang trong phiên thứ Ba sau khi các chỉ số chính khởi đầu tuần trong sắc đỏ, khi nhà đầu tư chờ đợi thêm một loạt báo cáo lợi nhuận doanh nghiệp. Các công ty dự kiến công bố kết quả kinh doanh trong ngày thứ Ba gồm Charles Schwab, Chubb, Danaher, General Motors và 3M. Thị trường cũng hướng sự chú ý đến báo cáo lợi nhuận của các tập đoàn công nghệ lớn vào cuối tuần này, bao gồm Alphabet, Tesla và Intel. Trong phiên giao dịch chính thức ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 0.59%, S&P 500 giảm 0.19% và Nasdaq Composite giảm nhẹ 0.05%. Có 8/11 nhóm ngành của S&P 500 đóng cửa trong sắc đỏ, với y tế, nguyên vật liệu và công nghiệp dẫn đầu đà giảm. Thị trường chứng khoán chịu áp lực khi lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ tăng mạnh do giá dầu leo thang, làm dấy lên lo ngại về lạm phát và khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục nâng lãi suất trong năm nay. Thị trường hiện định giá khoảng 55% khả năng Fed tăng lãi suất vào tháng 9, tăng từ mức 51% của một ngày trước đó.
- Các chỉ số chứng khoán châu Âu đóng cửa gần như đi ngang trong phiên thứ Hai, duy trì mức giảm của tuần trước trong bối cảnh triển vọng kinh tế vĩ mô xấu đi trước khi hàng loạt doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh trong tuần này.
- Chỉ số Nikkei 225 tăng 1.2% lên trên 64,900 điểm, trong khi chỉ số Topix tăng 0.8% lên 3,950 điểm trong phiên thứ Ba, phục hồi một phần mức giảm của tuần trước khi nhà đầu tư quay trở lại thị trường sau kỳ nghỉ cuối tuần kéo dài, với nhóm cổ phiếu công nghệ dẫn dắt đà tăng.
- Giá dầu thô duy trì quanh mức \$83/thùng trong phiên thứ Ba, dao động gần mức cao nhất trong 5 tuần khi các cuộc tấn công của Mỹ nhằm vào Iran đã bước sang ngày thứ 10 liên tiếp, trong khi Tehran tiếp tục các cuộc tấn công trả đũa nhằm vào các quốc gia láng giềng.

| Chỉ số chứng khoán |              |       |        |        |
|--------------------|--------------|-------|--------|--------|
|                    | Giá đóng cửa | %1D   | %1M    | %1Y    |
| VN-Index           | 1,744        | -2.5% | -4.4%  | 17.4%  |
| S&P 500 Index      | 7,443        | -0.2% | -0.8%  | 18.0%  |
| Dow Jones Index    | 51,839       | -0.6% | 0.5%   | 17.0%  |
| GP 100             | 10,525       | -0.7% | 1.6%   | 16.8%  |
| Nikkei 225         | 65,384       | 1.9%  | -8.2%  | 64.2%  |
| SHCOMP Index       | 3,796        | 0.9%  | -7.2%  | 6.6%   |
| STOXX 600          | 640          | -0.3% | 0.6%   | 17.0%  |
| KOSPI Index        | 6,733        | 3.3%  | -25.6% | 109.7% |
| Hang Seng          | 25,151       | 0.0%  | 5.1%   | 0.6%   |

| Hàng hóa    |              |       |        |         |
|-------------|--------------|-------|--------|---------|
|             | Giá đóng cửa | %1D   | %1M    | %1Y     |
| Brent       | 88           | -0.9% | 9.8%   | 27.8%   |
| WTI         | 83           | -0.3% | 8.3%   | #VALUE! |
| Gasoline    | 338          | -0.2% | 12.9%  | 58.6%   |
| Natural gas | 3            | -0.4% | -11.9% | -14.3%  |
| Coal        | 130          | 0.3%  | -9.4%  | 18.1%   |
| Gold        | 4,028        | 0.5%  | -3.9%  | 18.6%   |
| China HRC   | 3,304        | -0.3% | -1.8%  | -1.2%   |
| Steel rebar | 3,065        | -0.4% | -3.3%  | -1.8%   |
| BDI index   | 2,671        | -2.9% | -1.9%  | 32.5%   |

| Tiền tệ      |              |       |       |       |
|--------------|--------------|-------|-------|-------|
|              | Giá đóng cửa | %1D   | %1M   | %1Y   |
| Dollar Index | 101.0        | 0.0%  | 0.1%  | 3.2%  |
| USD/VND      | 26,299.0     | 0.0%  | 0.1%  | -0.6% |
| EUR/USD      | 1.1          | 0.0%  | -0.1% | -2.4% |
| USD/JPY      | 162.5        | 0.0%  | -0.6% | -9.3% |
| USD/CNY      | 6.8          | 0.1%  | 0.2%  | 6.0%  |
| USD/GBP      | 0.7          | 0.0%  | -1.4% | 0.4%  |
| USD/KRW      | 1,479.1      | -0.1% | 3.9%  | -6.5% |
| USD/AUD      | 1.4          | -0.1% | 0.0%  | -6.9% |
| USD/CAD      | 1.4          | 0.0%  | 0.6%  | -2.8% |

## Đà bán mạnh ở các nhóm, thanh khoản gia tăng

### Các chỉ số chính

|            | Đóng cửa | PE   | Tăng giảm | %1D   | KLGD (triệu đơn vị) | GTGD (tỷ VND) |
|------------|----------|------|-----------|-------|---------------------|---------------|
| VNI INDEX  | 1,743.5  | 14.3 | -43.94    | -2.46 | 788                 | 17,798        |
| HNX INDEX  | 284.4    | 16.5 | -7.29     | -2.50 | 80                  | 1,308         |
| VN30 INDEX | 1,887.3  | 12.5 | -44.33    | -2.29 | 370                 | 10,722        |

### Biến động các nhóm ngành

| Nhóm ngành                    | %1D  | %1M   | %YTD  | %1 YR. | PER  | PBR | Vốn hóa (tỷ đồng) |
|-------------------------------|------|-------|-------|--------|------|-----|-------------------|
| Bán lẻ                        | -2.2 | -4.5  | -14.5 | 1.0    | 14.8 | 3.0 | 148,820.8         |
| Bảo hiểm                      | -2.9 | -8.8  | -0.5  | 5.5    | 12.9 | 1.5 | 55,045.8          |
| Bất động sản                  | -1.1 | -7.6  | 14.4  | 102.6  | 25.2 | 3.5 | 2,623,370.3       |
| Công nghệ Thông tin           | -0.2 | -5.0  | -29.1 | -38.7  | 12.3 | 2.5 | 127,633.6         |
| Dầu khí                       | -1.4 | -4.5  | 30.9  | 59.0   | 12.4 | 2.0 | 184,917.1         |
| Dịch vụ tài chính             | -3.8 | -10.2 | -10.2 | -8.2   | 12.6 | 1.3 | 232,477.5         |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -2.9 | -5.3  | 1.4   | 7.5    | 11.7 | 1.8 | 320,310.8         |
| Du lịch và Giải trí           | -2.2 | -2.3  | -10.4 | 6.2    | 15.4 | 4.2 | 178,137.7         |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | -3.9 | -11.5 | -21.1 | -9.2   | 12.6 | 1.8 | 216,679.9         |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | -3.3 | -25.3 | -27.8 | -25.2  | 6.6  | 1.1 | 42,408.4          |
| Hóa chất                      | -5.0 | -13.8 | -2.5  | -16.8  | 12.0 | 1.5 | 188,668.1         |
| Ngân hàng                     | -3.2 | -6.0  | -3.2  | 4.3    | 8.9  | 1.4 | 2,508,003.2       |
| Ô tô và phụ tùng              | -0.4 | -0.9  | 1.4   | -2.6   | 3.8  | 1.0 | 17,993.4          |
| Tài nguyên Cơ bản             | -5.3 | -11.3 | -13.7 | -14.3  | 9.0  | 1.1 | 211,582.3         |
| Thực phẩm và đồ uống          | -2.0 | -1.0  | -14.6 | 33.5   | 14.6 | 2.8 | 576,797.5         |
| Truyền thông                  | -3.2 | -11.5 | -24.7 | -31.4  | 24.0 | 0.8 | 2,066.6           |
| Xây dựng và Vật liệu          | -2.7 | -8.2  | -13.0 | -10.9  | 9.2  | 1.2 | 124,378.8         |
| Y tế                          | -1.1 | -4.5  | -12.7 | -10.4  | 16.1 | 1.9 | 35,298.2          |

### Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

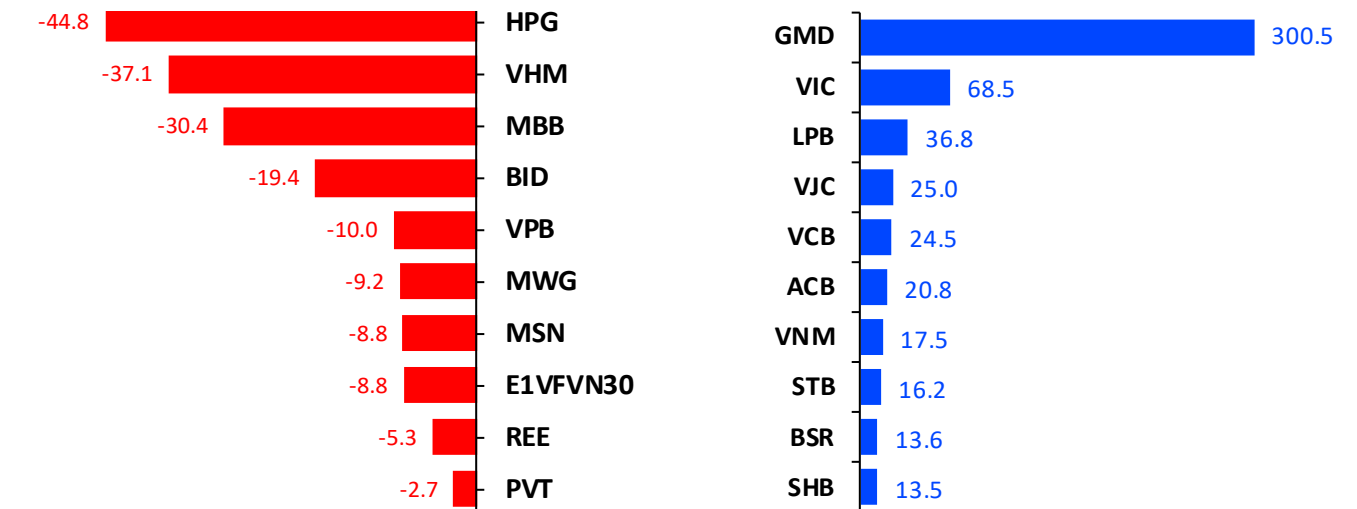
| Ngành                         | %1D   | 7/20/2026 | 7/17/2026 | TB 20 phiên |       |
|-------------------------------|-------|-----------|-----------|-------------|-------|
| Bán lẻ                        |       | 244.85    | 649       | 188         | 368   |
| Tài nguyên Cơ bản             |       | 159.07    | 1,265     | 488         | 518   |
| Xây dựng và Vật liệu          |       | 149.08    | 793       | 319         | 536   |
| Hóa chất                      |       | 117.57    | 351       | 162         | 286   |
| Dịch vụ tài chính             |       | 107.83    | 3,005     | 1,446       | 2,106 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    |       | 94.24     | 774       | 399         | 709   |
| Công nghệ Thông tin           |       | 82.52     | 500       | 274         | 524   |
| Ngân hàng                     |       | 75.69     | 5,638     | 3,209       | 4,072 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt |       | 74.59     | 279       | 160         | 291   |
| Truyền thông                  |       | 72.34     | 7         | 4           | 10    |
| Bất động sản                  |       | 39.82     | 2,477     | 1,772       | 2,249 |
| Ô tô và phụ tùng              |       | 32.09     | 64        | 48          | 37    |
| Du lịch và Giải trí           |       | 29.24     | 267       | 206         | 220   |
| Dầu khí                       |       | 13.57     | 317       | 279         | 415   |
| Thực phẩm và đồ uống          | -6.1  | 1,078     | 1,148     | 684         |       |
| Bảo hiểm                      | -7.0  | 23        | 24        | 29          |       |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | -18.7 | 274       | 337       | 222         |       |
| Y tế                          | -22.2 | 30        | 38        | 29          |       |

## Khối ngoại bán ròng nhẹ

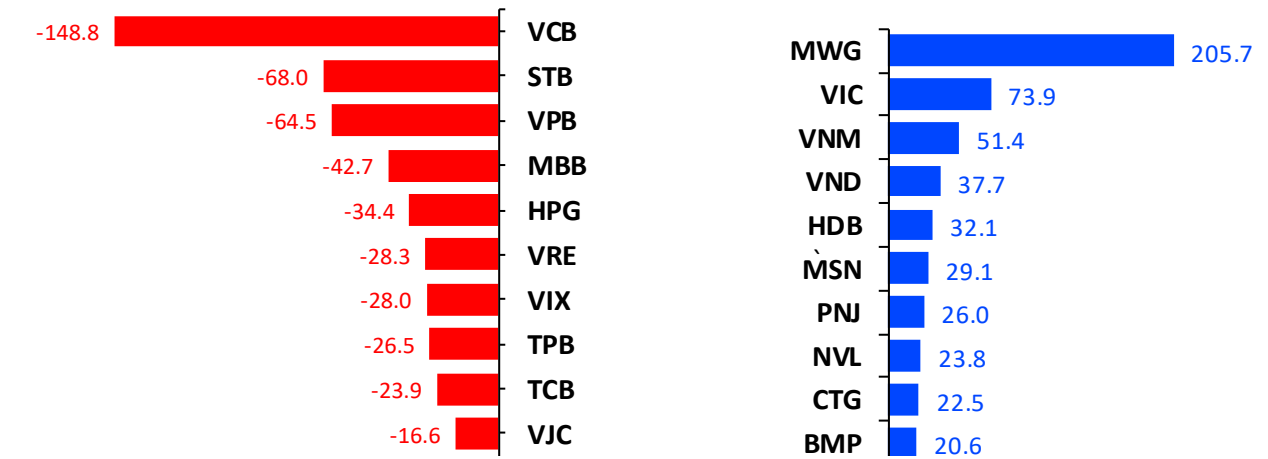
### Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

| Ngành                         | Tự doanh (tỷ VND) | Nước ngoài (tỷ VND) | Cá nhân trong nước (tỷ VND) | Tổ chức trong nước (tỷ VND) |
|-------------------------------|-------------------|---------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Bất động sản                  | 40                | 47                  | (71)                        | 24                          |
| Tài nguyên Cơ bản             | (45)              | (44)                | 22                          | 22                          |
| Truyền thông                  | -                 | (0)                 | 1                           | (0)                         |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | 307               | (19)                | 43                          | (24)                        |
| Y tế                          | -                 | (0)                 | (5)                         | 5                           |
| Hóa chất                      | (3)               | (2)                 | (2)                         | 4                           |
| Dịch vụ tài chính             | (2)               | 1                   | 87                          | (88)                        |
| Du lịch và Giải trí           | 25                | (22)                | (6)                         | 28                          |
| Ngân hàng                     | 92                | (342)               | 91                          | 252                         |
| Xây dựng và Vật liệu          | 7                 | 29                  | 6                           | (36)                        |
| Thực phẩm và đồ uống          | 14                | 73                  | (132)                       | 59                          |
| Bán lẻ                        | (10)              | 216                 | (114)                       | (102)                       |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | (3)               | (5)                 | (111)                       | 116                         |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | 1                 | 23                  | (68)                        | 44                          |
| Công nghệ Thông tin           | (2)               | 14                  | 2                           | (16)                        |
| Ô tô và phụ tùng              | -                 | 1                   | (2)                         | 1                           |
| Bảo hiểm                      | -                 | (0)                 | (4)                         | 5                           |
| Dầu khí                       | 16                | (15)                | 9                           | 7                           |
| <b>Tổng cộng</b>              | <b>436</b>        | <b>(46)</b>         | <b>(254)</b>                | <b>300</b>                  |

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

## Khang Điền (KDH): Ông Lý Tuấn Kiệt, con trai ông Lý Điền Sơn Phó chủ tịch HĐQT, đăng ký mua vào 20 triệu cổ phiếu

Ngày 20/7, Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (mã chứng khoán KDH) công bố thông tin giao dịch của người nội bộ. Theo thông tin công bố, ông Lý Tuấn Kiệt, Phó tổng giám đốc Công ty, đồng thời là con trai ông Lý Điền Sơn, Phó chủ tịch HĐQT Khang Điền, đăng ký mua vào 20 triệu cổ phiếu. Mục đích thực hiện giao dịch là tăng tỷ lệ sở hữu. Thời gian giao dịch dự kiến được thực hiện từ ngày 23/7/2026 đến ngày 21/8/2026 theo phương thức khớp lệnh hoặc thoả thuận.

## Chứng khoán KAFI lãi tăng mạnh trong quý II/2026 nhờ hoạt động tự doanh

Về cơ cấu doanh thu, trong kỳ, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 49.4% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 189.39 tỷ đồng, lên 572.75 tỷ đồng; lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 66.6%, tương ứng tăng thêm 115.81 tỷ đồng, lên 289.82 tỷ đồng; lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 401.6%, tương ứng tăng thêm 95.54 tỷ đồng lên 119.33 tỷ đồng; doanh thu nghiệp vụ môi giới tăng 23.6%, tương ứng tăng thêm 6.88 tỷ đồng và đạt 36.03 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong tổng doanh thu. **Lũy kế trong nửa đầu năm 2026, Chứng khoán KAFI ghi nhận tổng doanh thu đạt 2,023.69 tỷ đồng, tăng 104.1% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 290.61 tỷ đồng, tăng 151% so với cùng kỳ năm trước.**

## Cho thuê đất giảm hơn 50%, lợi nhuận quý 2 chủ KCN Long Hậu đi lùi 16%

Nguyên nhân do nguồn thu chính đến từ cho thuê đất đã phát triển hạ tầng giảm mạnh 51%, về còn hơn 53 tỷ đồng; trong khi mảng cho thuê nhà xưởng, khu lưu trữ và trung tâm thương mại tăng 10%, lên gần 62 tỷ đồng. Điểm sáng đến từ doanh thu tài chính gần 10 tỷ đồng, tăng 38%, chủ yếu đến từ lãi tiền gửi. Thu nhập khác cũng tăng đột biến lên hơn 15 tỷ đồng, gấp 28 lần cùng kỳ, phần lớn là khoản bồi thường đất gần 15 tỷ đồng. **Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần hơn 365 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ. Lợi nhuận ròng đạt hơn 187 tỷ đồng, giảm 6%.**

## Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn với xen kẽ phiên hồi kỹ thuật

VN-Index kết thúc phiên giao dịch ở mức 1,743.51 điểm (mất-43.94 điểm, -2.46%), khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước đó. Có 45 mã cổ phiếu tăng giá, 296 mã cổ phiếu giảm giá trong phiên cuối tuần. Các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số trong phiên cuối tuần là LPB, VJC, SAB; trong khi đó VCB, VHM, BID đóng góp tiêu cực vào chỉ số. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng phiên cuối tuần ở mức 44.5 tỷ đồng, trong đó tập trung bán VCB và STB; mua ròng MWG, VIC, VNM.

### Đánh giá chung:

Áp lực bán giải chấp (force sell) đã khiến đà giảm lan rộng trên toàn thị trường trong phiên giao dịch đầu tuần. Lực bán xuất hiện trên diện rộng, bất kể kết quả kinh doanh quý II/2026 của doanh nghiệp, cho thấy tâm lý thị trường đang chịu tác động chủ yếu từ yếu tố kỹ thuật và hoạt động quản trị rủi ro. VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ MA200, trong khi lực cầu bắt đáy không đủ mạnh để tạo nhịp hồi như tuần trước, khiến chỉ số quay trở lại vùng sideway trước đó 1,600–1,780 điểm. Thanh khoản tăng mạnh cùng biên độ giảm lớn và việc chỉ số đóng cửa gần mức thấp nhất phiên phản ánh lực cung vẫn đang chiếm ưu thế.

Việc đánh mất MA200 là tín hiệu kỹ thuật kém tích cực, cho thấy thị trường có thể bước vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, RSI đã đi sâu vào vùng quá bán, mở ra khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong các phiên tới. Trong kịch bản tích cực, VN-Index nhanh chóng lấy lại MA200 và hướng tới vùng 1,830 điểm, qua đó duy trì xu hướng tăng trung hạn. Ngược lại, ở kịch bản cơ sở, chỉ số nhiều khả năng chỉ hồi phục kỹ thuật trước khi tiếp tục chịu áp lực bán và dao động trong vùng 1,600–1,780 điểm.

**Ở trường hợp tích cực trung hạn:** Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

**Ở trường hợp cơ sở trung hạn:** Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideway trước đó – ở quanh mức 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam

**Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt. Chiến lược mua tích lũy nhỏ từng phần tại nhóm cổ phiếu đã bị chiết khấu sâu sẽ phù hợp hơn là giao dịch ngắn hạn khi xu hướng thị trường chung đang trong pha giảm. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin và bắt đáy khi xu hướng giảm vẫn chưa có dấu hiệu ngừng lại.



### Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- Tích cực (10%): Thị trường quay về vùng đỉnh cũ 1,900
- Cơ sở (65%): Điều chỉnh về vùng 1,675 – 1,700 tương ứng vùng đáy cũ.
- Kém tích cực (25%): Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,600

# Danh mục cổ phiếu trading



20/07/2026 3:00 PM

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

|  | Khuyến nghị | Vùng mua/bán | Target | Cut loss | Upside | Downside | Giá hiện tại | Tín hiệu | Ghi chú |
|--|-------------|--------------|--------|----------|--------|----------|--------------|----------|---------|
|  |             |              |        |          |        |          |              |          |         |

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

| Cổ phiếu | Khuyến nghị | Giá mua | Giá mục tiêu | Stop loss | Upside | Downside | Giá hiện tại/Giá đóng lệnh | T+ | Lãi/Lỗ | Ngày     | Ghi chú                 |
|----------|-------------|---------|--------------|-----------|--------|----------|----------------------------|----|--------|----------|-------------------------|
| MBB      | Bán         | 24      | 26.3         | 24        | 10%    | 0%       | 24.0                       | 31 | 0.00%  | 6/5/2026 | Đã bán khi chạm cutloss |

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Đvt: nghìn đồng

## Danh sách theo dõi

| STT | Cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Vùng mua tiềm năng | Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại) | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------|--------------|--------------|--------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | HPG      | 20.6         | 26           | 23.5               | 26.2%                                    | Kỳ vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, và ước phóng Q2 vẫn duy trì được đà tăng trưởng. Cổ phiếu thùng nền hỗ trợ phù hợp với chiến lược mua tích lũy với tỷ trọng nhỏ hơn là giao dịch ngắn hạn                                   |
| 2   | POW      | 13.55        | 15.7         | 13.5               | 15.9%                                    | KQKD tăng trưởng ấn tượng nhờ nhu cầu điện cao, và sản lượng Qc cao. Xu hướng giá tốt duy trì nhịp tăng ổn định                                                                                                                   |
| 3   | REE      | 45.45        | NA           | NA                 | NA                                       | Triển vọng đầu tư dài hạn ổn định với kế hoạch phát triển điện tái tạo cụ thể là điện gió ngoài khơi. Hiện tượng thời tiết El nino cũng góp phần khiến REE chiết khấu sâu. Định giá hấp dẫn phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn |

# Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

| Lịch sử khuyến nghị |         |              |            |        |          |               |    |                  |                  |                |                   |
|---------------------|---------|--------------|------------|--------|----------|---------------|----|------------------|------------------|----------------|-------------------|
| Cổ phiếu            | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Upside | Downside | Giá đóng lệnh | T+ | Lãi/Lỗ thực hiện | Ngày khuyến nghị | Ngày đóng lệnh | Biến động VNINDEX |
| MBB                 | 24.35   | 26.1         | 23.45      | 7%     | -4%      | 26.9          | 14 | 10.27%           | 12/17/2025       | 1/6/2026       | 7.8%              |
| CTG                 | 34.7    | 38.9         | 34.7       | 12%    | 0%       | 38.9          | 16 | 12.1%            | 12/18/2025       | 1/9/2026       | 10.6%             |
| DBC                 | 27.5    | 29.69        | 26.4       | 8%     | -4%      | 27.0          | 27 | -1.8%            | 12/2/2025        | 1/8/2026       | 8.1%              |
| PC1                 | 24.6    | 27.9         | 23.1       | 13%    | -6%      | 24.1          | 3  | -2.0%            | 1/19/2026        | 1/22/2026      | -0.7%             |
| HPG                 | 27.6    | 29.5         | 26.6       | 7%     | -4%      | 26.6          | 4  | -3.6%            | 1/20/2026        | 1/26/2026      | -2.6%             |
| SSI                 | 30.5    | 36.2         | 30.5       | 19%    | 0%       | 31.2          | 15 | 2.1%             | 1/9/2026         | 1/30/2026      | -2.8%             |
| TV2                 | 34.25   | 37.2         | 33         | 9%     | -4%      | 38.9          | 4  | 13.6%            | 1/28/2026        | 2/3/2026       | 0.6%              |
| CTD                 | 76.9    | 84.4         | 73.9       | 10%    | -4%      | 86.3          | 6  | 12.2%            | 1/27/2026        | 2/4/2026       | -2.1%             |
| MSN                 | 80.3    | 89           | 80         | 11%    | 0%       | 80.3          | 5  | 0.0%             | 1/29/2026        | 2/5/2026       | -1.8%             |
| POW                 | 14.3    | 16.3         | 13.6       | 14%    | -5%      | 13.6          | 3  | -4.9%            | 2/3/2026         | 2/6/2026       | -3.2%             |
| HPG                 | 27.1    | 29.49        | 27.1       | 9%     | 0%       | 29.5          | 18 | 8.9%             | 1/30/2026        | 2/25/2026      | 1.7%              |
| VNM                 | 70.6    | 80.5         | 67.8       | 14%    | -4%      | 67.8          | 1  | -4.0%            | 2/2/2026         | 2/3/2026       | 0.4%              |
| MBB                 | 27      | 30.5         | 27         | 13%    | 0%       | 27.0          | 17 | 0.0%             | 2/6/2026         | 3/3/2026       | 3.3%              |
| HDG                 | 27.6    | 30.6         | 26.3       | 11%    | -5%      | 26.3          | 7  | -4.7%            | 2/26/2026        | 3/9/2026       | -12.1%            |
| VCI                 | 36.5    | 41.5         | 36         | 14%    | -1%      | 35.5          | 5  | -2.74%           | 3/12/2026        | 3/19/2026      | -0.6%             |
| HPG                 | 26.9    | 29.3         | 26         | 9%     | -3%      | 26.0          | 2  | -3.35%           | 3/18/2026        | 3/20/2026      | -3.9%             |
| HDG                 | 28.5    | 32           | 28.5       | 12%    | 0%       | 28.5          | 11 | 0.00%            | 3/20/2026        | 4/6/2026       | -0.9%             |
| VCI                 | 27.6    | 32.7         | 25.99      | 18%    | -6%      | 26.0          | 11 | -5.83%           | 4/17/2026        | 5/4/2026       | 3.2%              |
| MBB                 | 26.3    | 28.5         | 25.4       | 8%     | -3%      | 25.9          | 0  | -1.52%           | 4/13/2026        | 4/13/2026      | 7.9%              |
| VPB                 | 27.45   | 32           | 26         | 17%    | -5%      | 26.90         | 7  | -2.00%           | 5/11/2026        | 5/20/2026      | 0.9%              |
| FOX                 | 84.3    | 96.9         | 84.2       | 15%    | 0%       | 86.5          | 4  | 2.61%            | 5/14/2026        | 5/20/2026      | -0.4%             |
| PDR                 | 16.2    | 18.5         | 15.2       | 14%    | -6%      | 15.85         | 27 | -2.16%           | 4/16/2026        | 5/25/2026      | 3.1%              |
| BVH                 | 70.1    | 85.2         | 67.5       | 22%    | -4%      | 68.10         | 2  | -2.85%           | 5/26/2026        | 5/28/2026      | -1.0%             |
| PDR                 | 16.05   | 19.55        | 15.95      | 22%    | -1%      | 15.30         | 3  | -4.67%           | 6/1/2026         | 6/4/2026       | -2.6%             |
| PC1                 | 19      | 22.9         | 18.1       | 21%    | -5%      | 19.00         | 10 | 0.00%            | 5/21/2026        | 6/3/2026       | -5.3%             |
| VGC                 | 44.2    | 53.1         | 42         | 20%    | -5%      | 42.2          | 18 | -4.52%           | 5/11/2026        | 6/4/2026       | -5.2%             |
| Hiệu quả trung bình |         |              |            |        |          |               | 9  | 0.43%            |                  |                | 0.09%             |

## July 2026

| MONDAY                                            | TUESDAY                                  | WEDNESDAY                                                                            | THURSDAY                                                                                | FRIDAY                                   | SATURDAY | SUNDAY |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|--------|
| 29                                                | 30                                       | 1                                                                                    | 2                                                                                       | 3                                        | 4        | 5      |
|                                                   |                                          | _ (Nhật Bản): Niềm tin người tiêu dùng tháng 6<br>_ (EU): Lạm phát YoY Flash tháng 6 | _ (Mỹ): Bảng lương phi nông nghiệp tháng 6<br>_ <b>Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam</b> |                                          |          |        |
| 6                                                 | 7                                        | 8                                                                                    | 9                                                                                       | 10                                       | 11       | 12     |
|                                                   |                                          |                                                                                      | _ (Mỹ): Biên bản họp FOMC<br>_ (Mỹ): Doanh số nhà hiện hữu tháng 6                      |                                          |          |        |
| 13                                                | 14                                       | 15                                                                                   | 16                                                                                      | 17                                       | 18       | 19     |
|                                                   | _ (Mỹ): Lạm phát CPI cốt lõi MoM tháng 6 |                                                                                      | _ (Mỹ): Doanh số bán lẻ MoM tháng 6<br>_ Đáo hạn phái sinh                              | _ (Mỹ): Giấy phép xây dựng sơ bộ tháng 6 |          |        |
| 20                                                | 21                                       | 22                                                                                   | 23                                                                                      | 24                                       | 25       | 26     |
|                                                   |                                          | _ (Nhật Bản): Cán cân thương mại tháng 6                                             | _ (EU): Quyết định lãi suất ECB                                                         | _ (Nhật Bản): Lạm phát YoY tháng 6       |          |        |
| 27                                                | 28                                       | 29                                                                                   | 30                                                                                      | 31                                       | 1        | 2      |
| _ (Mỹ): Đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền MoM tháng 6 |                                          |                                                                                      | _ (Mỹ): Quyết định lãi suất Fed                                                         | _ (Nhật Bản): Quyết định lãi suất BoJ    |          |        |

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.  
Seoul. Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,  
1325 Avenue of the Americas Suite 702.  
New York. NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,  
Unit 7705 A. Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon. Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,  
22-23. Jakarta. Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,  
Shanghai Representative Office  
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.  
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.  
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
Hanoi Branch  
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.  
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.  
Hanoi. Vietnam,  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.